

Bản án số: 196/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 12-12-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Quốc Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thắng
2. Ông Đinh Chí Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2022/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trung Thị Ngọc D, sinh năm 1989 (có mặt)

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Văn C (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trung Thị Ngọc D trình bày:*

Chị D và anh T được gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình ngày 22/7/2008. Thời gian chung sống đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh T có hành vi bạo lực gia đình, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, chị D và anh T đã ly thân hơn 03 tháng nay. Chị D xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Con chung: Có một người con chung là Nguyễn Trung Ngọc H, sinh ngày 17/5/2009 hiện do chị D đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, do cháu H đang điều trị bệnh nên chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Tài sản: Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 04/11/2022, chị D rút lại yêu cầu ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị H trả lại cho chị số tiền 35.000.000 đồng, để tự thỏa thuận.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị H nhưng các đương sự này không có ý kiến.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị D yêu cầu ly hôn với anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Anh T, ông C, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị D và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau, D đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, chị D và anh T đã ly thân hơn 03 tháng nay. Điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị D thấy rằng cháu H đang chung sống ổn định và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị D. Hơn nữa, cháu là nữ, khi cháu phát triển về thể chất, tinh thần, các vấn đề về tâm sinh lý rất cần sự hướng dẫn, chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, anh T không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Từ các cơ sở nói trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D, giao cháu H cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Chị D yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 82 của

Luật hôn nhân gia đình quy định thì anh T không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, hiện tại cháu H đang bị bệnh phải điều trị trong thời gian dài cho nên mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng chị D yêu cầu là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng với số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (12/12/2022) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp, anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Tài sản: Chị D rút lại yêu cầu ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị H trả lại cho chị số tiền 35.000.000 đồng. Việc rút yêu cầu của chị D là tự nguyện nên đình chỉ.

[4] Nợ chung: Không có, chị D không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 738.000 đồng (*bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng*) nên được đối trừ 300.000 đồng, chị D được nhận lại 438.000 đồng. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị H.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và Điều 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Trung Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung Ngọc H, sinh ngày 17/5/2009 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng với số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm

(12/12/2022) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp, anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về tài sản: Căn cứ Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu của chị D về yêu cầu ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị H trả lại cho chị số tiền 35.000.000 đồng.

[4] Về án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Ngày 03/10/2022 chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 738.000 đồng (*bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015240 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ 300.000 đồng, chị D được nhận lại 438.000 đồng (*bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng*). Anh Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T, ông C, bà H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Quốc Văn**